

HỌC PHẦN NÂNG CAO SỨC KHỎE

Học phần này thuộc Kiến thức ngành, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao sức khỏe (NCSK), hành vi sức khỏe, cách tiếp cận NCSK, các phương pháp và kỹ năng cơ bản để góp phần giải quyết vấn đề sức khỏe thông qua việc lập kế hoạch thực hiện chương trình Giáo dục và NCSK.

Học phần Nâng cao sức khỏe có liên quan mật thiết với nhiều học phần khác như Tâm lý, Phương pháp nghiên cứu, Kế hoạch y tế, Quản lý y tế, Chính sách y tế, ...

Thời lượng học tập: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 90 tiết tự học, 3 tín chỉ.

Những nội dung nào bạn sẽ học?

- Khái niệm về TTGDSK và NCSK
- Hành vi sức khỏe – Quá trình thay đổi hành vi sức khỏe
- Các cách tiếp cận nâng cao sức khỏe
- Quá trình truyền thông và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình truyền thông
- Các nguyên tắc trong GDSK và NCSK
- Các nội dung giáo dục sức khỏe
- Phương pháp, phương tiện truyền thông GDSK
- Kỹ năng truyền thông GDSK-NCSK
- Lập kế hoạch chương trình giáo dục NCSK và quản lý các hoạt động TTGDSK
- Giám sát và đánh giá các hoạt động TTGDSK

Bạn sẽ đạt được gì khi kết thúc học phần?

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về sức khỏe, truyền thông, giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe.
- Trình bày được hệ thống tổ chức GDSK trong ngành y tế Việt nam, vị trí, vai trò của giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Trình bày được chiến lược nâng cao sức khỏe.
- Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Trình bày được khái niệm hành vi sức khỏe, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi.
- Trình bày được các bước của quá trình thay đổi hành vi sức khỏe.
- Trình bày được các mô hình lý thuyết giải thích hành vi sức khỏe, vai trò và kỹ năng của người làm công tác GDSK.
- Trình bày được 5 cách tiếp cận nâng cao sức khỏe.
- Vận dụng được các cách tiếp cận này để giải thích các hoạt động nâng cao sức khỏe tại địa phương.
- Trình bày được khái niệm, mục đích của truyền thông.
- Trình bày được các thành phần và quá trình truyền thông.
- Phân tích được các yêu cầu làm cho quá trình truyền thông có hiệu quả.
- Trình bày được những cơ sở khoa học làm nền tảng cho GDSK.
- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong chỉ đạo hoạt động GDSK.
- Vận dụng được các nguyên tắc GDSK vào trong

công tác GDSK của mình.

- Liệt kê được các nguyên tắc chính để chọn các nội dung TT-GDSK.
- Liệt kê được 6 vấn đề cần tiến hành GDSK hiện nay. Trình bày được những nội dung cơ bản của từng vấn đề cần GDSK.
- Trình bày được khái niệm về phương pháp, phương tiện TT-GDSK.
- Trình bày được các phương pháp truyền thông GDSK, các phương tiện truyền thông GDSK
- Trình bày được các kỹ năng truyền thông GDSK.
- Ứng dụng được các kỹ năng TT - GDSK trong công việc hàng ngày để GDSK cho cá nhân, cho nhóm, cho cộng đồng.
- Trình bày khái niệm về lập kế hoạch và các nguyên tắc cơ bản trong lập kế hoạch truyền thông – GDSK.
- Trình bày được các bước của quá trình lập kế hoạch truyền thông - GDSK
- Lập được một kế hoạch truyền thông - GDSK
- Trình bày các hoạt động quản lý chương trình truyền thông - GDSK
- Phân biệt các khái niệm giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá. Trình bày được các phương pháp giám sát và quy trình giám sát, phương pháp đánh giá, các bước cơ bản của đánh giá.

Phương pháp dạy- học chính là gì?

Phương pháp dạy

- *Lý thuyết*

- Thuyết trình, trình chiếu bài giảng /phần mềm Power Point.
- Áp dụng PP dạy-học tích cực: hỏi- đáp, động não, thảo luận, bài tập .
- Tóm tắt nội dung bài giảng, đặt câu hỏi lượng giá cuối giờ.

- *Thực hành*

- Vận dụng những lý thuyết đã học trên lớp vào các bài tập thực hành.
- Giao bài tập cho sinh viên chuẩn bị, báo cáo tại lớp hoặc thực hành trong các buổi tiếp theo.

Phương pháp học và tự học

- Lý thuyết: Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu học phần.

- Thực hành: sinh viên tham gia thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm, viết báo cáo, trình bày báo cáo có sự hướng dẫn của GV trên lớp.

- Tự học: Giảng viên giới thiệu học phần, cung cấp bài giảng/tài liệu cho sinh viên. Thông tin các địa chỉ website, tài liệu tham khảo tại thư viện để sinh viên tìm tư liệu liên quan đến học phần. Sinh viên đọc bài trong giáo trình, xem các tài liệu tham khảo từ thư viện, các website... đồng thời chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập lý thuyết, thực hành trước khi đến lớp.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá?

Lý thuyết

| | |
|------------------------------------|---|
| Chuyên cần (10%) | Tham gia học lý thuyết và thực hành (đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp). |
| Kiểm tra thường xuyên (10%) | Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành các bài tập được giao về nhà và chuẩn bị bài trước khi đến lớp,...) |
| Kiểm tra thực hành (10%) | Các sản phẩm hoạt động (báo cáo, thực hành các kỹ năng GDSK, thiết kế công cụ GDSK,...). Điểm thực hành là điều kiện để thi lý thuyết. Sinh viên vắng 1 buổi thực tập xem như không đạt phần thực hành và không được thi lý thuyết. |
| Thi kết thúc (70%) | MCQ, câu hỏi ngắn |

- Cách tính điểm học phần: thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0,25.

Tài liệu sử dụng trong học phần

Bộ môn Tổ chức quản lý y tế, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ (2017), *Giáo trình Nâng cao sức khỏe*.

